TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Vũ Trương T, sinh năm 2004

Nơi thường trú: khu phố T, phường H, thành phố Q.

- Chị Đinh Thị T1, sinh năm 2005.

Nơi thường trú: tổ A, khu H, phường Y, thành phố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08 tháng 3 năm 2026. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc; cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1 chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1 không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tú và chị T1 thỏa thuận anh V Trương Tú chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Thỏa thuận này phù hợp với khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[5] Các nội dung thỏa thuận nêu trên được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2026, do các bên hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến. Vì vậy, có đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1.

- *Về con chung*: Anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1 xác định chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Vũ Trương T và chị Đinh Thị T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Trương Tú C 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000533 ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q (nay là Thi hành án dân sự thành phố Q). Anh Vũ Trương T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu, thỏa thuận, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 36 và 72; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 của Luật này./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Quế, thành phố Quảng Ninh (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình